

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDSP ngày tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu)

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

1.1. Thông tin

Tên ngành: GIÁO DỤC MẦM NON

Mã ngành: 51140201

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Phương thức đào tạo: Hệ thống tín chỉ

Văn bằng: Cao đẳng sư phạm

Thời gian đào tạo: 03 năm

Tổng số tín chỉ của chương trình: 94

1.2. Yêu cầu

Người học phải tích lũy tối thiểu **94/124** tín chỉ (không bao gồm **2** tín chỉ Giáo dục thể chất và **11** tín chỉ Giáo dục quốc phòng - An ninh), trong đó:

Khối kiến thức đại cương: **21** tín chỉ (**21** tín chỉ bắt buộc; **0** tín chỉ tự chọn).

Khối kiến thức cơ sở: **15** tín chỉ (**15** tín chỉ bắt buộc; **0** tín chỉ tự chọn).

Khối kiến thức chuyên ngành: **47** tín chỉ (**43** tín chỉ bắt buộc; **4** tín chỉ tự chọn).

Thực tập nghề nghiệp: **6** tín chỉ.

Khóa luận tốt nghiệp (hoặc các học phần tự chọn thay thế): **5** tín chỉ

1.3. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân Giáo dục mầm non có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn đáp ứng tốt yêu cầu của công việc chăm sóc và giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non; có khả năng thực hiện công tác chuyên môn, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, tư vấn về giáo dục mầm non ở các tổ chức khác; có thể được đào tạo thêm để làm công tác quản lý giáo dục mầm non và giảng dạy các bộ môn chuyên ngành giáo dục mầm non, đáp ứng được với chuẩn nghề nghiệp và yêu cầu đổi mới của giáo dục mầm non và hội nhập quốc tế. Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc thay đổi và có khả năng tiếp tục học ở bậc học cao hơn về lĩnh vực giáo dục mầm non ở các trường đại học trong và ngoài nước.

2.2. Mục tiêu cụ thể

MT1. Kiến thức

MT1.1: Hiểu và vận dụng được hệ thống kiến thức chung vào hoạt động nghề nghiệp và thực tiễn cuộc sống.

MT1.2: Hiểu và vận dụng được hệ thống kiến thức cơ sở về sự phát triển tâm lý trẻ mầm non và giáo dục học mầm non.

MT1.3: Hiểu hệ thống kiến thức chuyên ngành và bổ trợ nâng cao, vận dụng sáng tạo vào việc tổ chức, giám sát, đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường mầm non.

MT2. Kỹ năng

MT2.1: Thành thạo các kỹ năng xã hội và kỹ năng nghề nghiệp

MT2.2: Tổ chức thực hiện kế hoạch, đánh giá kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ.

MT2.3: Phát triển chương trình GDMN khoa học, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu xã hội.

MT2.4: Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến chăm sóc, giáo dục trẻ.

MT3. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm

MT3.1: Giữ vững phẩm chất đạo đức, tác phong nghề nghiệp giáo viên mầm non

MT3.2. Phát triển ý thức tự học, tự nghiên cứu suốt đời.

MT3.5. Có năng lực tự chịu trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Chuẩn đầu ra (CDR)

CHUẨN ĐẦU RA	NỘI DUNG	MỤC TIÊU
3.1. Kiến thức		
CDR1	Trình bày được các quan điểm về triết học, kinh tế chính trị học, chủ nghĩa xã hội khoa học, lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam và các tư tưởng của Hồ Chí Minh, hệ thống pháp luật Việt Nam. Trình bày được các quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về Quốc phòng – An ninh. Quán triệt các chủ trương chính sách của Đảng – pháp luật của nhà nước, thông tin kinh tế, văn hóa xã hội liên quan đến giáo dục mầm non giáo dục của địa phương nơi công tác; có kiến thức về giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống một số tệ nạn xã hội; giáo dục phòng chống bạo lực học đường và bình đẳng giới.	MT1.1
CDR2	Năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh) tương đương trình độ bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao. Đạt chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản (Thông tư 03/2014/TT-BTTTT) và năng lực số ở trình độ trung cấp (Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT). Hiểu được vai trò của công nghệ thông tin, năng lực số trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên mầm non.	MT1.1
CDR3	Nắm vững khối kiến thức cơ sở ngành, gồm các tri thức khoa học cơ bản về tâm lý, giáo dục trẻ mầm non. Hiểu được tầm quan trọng của kiến thức cơ sở trong việc tổ chức, giám sát, đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường mầm non.	MT1.2
CDR4	Nắm vững kiến thức về đặc điểm sinh lý, chăm sóc sức khỏe, vệ sinh dinh dưỡng, phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non. Hiểu được vai trò quan trọng của các kiến thức này trong mục tiêu chăm sóc, phát triển toàn diện cho trẻ.	MT1.3

CHUẨN ĐẦU RA	NỘI DUNG	MỤC TIÊU
CDR5	Nắm vững các kiến thức về tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ ở trường mầm non theo các mặt lĩnh vực phát triển: Phát triển thể chất, phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ, phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội, phát triển thẩm mỹ.	MT1.3
3.2. Kỹ năng		
CDR6	Tuân thủ, vận dụng chính xác quy định của pháp luật, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và nhà Nước vào hoạt động nghề nghiệp. Sử dụng tốt ngoại ngữ trong giao tiếp, tìm kiếm tài liệu chuyên ngành, thiết kế bài giảng tích hợp nhằm mục đích cho trẻ làm quen với ngoại ngữ. Ứng dụng tốt công nghệ thông tin, năng lực số trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên mầm non. Tuân thủ quy tắc an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân và dữ liệu trẻ khi sử dụng và lưu trữ tài nguyên số.	MT2.1
CDR7	Quan sát, theo dõi và xây dựng được chế độ chăm sóc dinh dưỡng, nâng cao sức khỏe phù hợp với đặc điểm thể chất trẻ. Phối hợp tốt với gia đình, cộng đồng và xã hội trong chủ động phòng bệnh, đảm bảo an toàn cho trẻ. Thành thạo kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục cho từng nhóm lớp mầm non phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, từng cá nhân và điều kiện thực tế, tổ chức quản lý nhóm lớp khoa học, hiệu quả. Có kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo hướng trải nghiệm, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực sáng tạo của trẻ; kỹ năng tổ chức môi trường giáo dục phù hợp với điều kiện của nhóm, lớp; kỹ năng sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ. Thực hiện chính xác động tác kỹ thuật của ít nhất một môn thể thao đảm bảo rèn luyện sức khỏe cho người học; thể hiện tốt ít nhất một kỹ năng biểu diễn, sáng tạo trong lĩnh vực âm nhạc, mỹ thuật.	MT2.1

CHUẨN ĐẦU RA	NỘI DUNG	MỤC TIÊU
CDR8	Thực hiện thành thạo các bước xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ cho từng nhóm lớp mầm non phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, từng cá nhân và điều kiện thực tế, tổ chức quản lý nhóm lớp. Vận dụng tốt các phương pháp, công cụ giúp đánh giá chính xác tình trạng dinh dưỡng, sự phát triển thể chất, sự phát triển tâm lý, nhận thức, nghệ thuật của trẻ mầm non.	MT2.2
CDR9	Quản lý các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN. Lập kế hoạch điều chỉnh, phát triển CTĐT đảm bảo cung cấp nguồn nhân lực chất lượng, đáp ứng được nhu cầu xã hội.	MT2.3
CDR10	Quan sát bằng tư duy phản biện, phát hiện các vấn đề phát sinh trong thực tiễn nghề nghiệp. Vận dụng sáng tạo giải pháp, sáng kiến, kết quả nghiên cứu khoa học để cải tiến, nâng cao hiệu quả chăm sóc, giáo dục trẻ.	MT2.4
3.3. Năng lực		
CDR11	Sống và làm việc theo pháp luật, phẩm chất, tư tưởng chính trị ổn định, vững vàng. Có tinh thần kỷ luật và trách nhiệm với nghề nghiệp, giàu lòng nhân ái với cộng đồng xã hội. Yêu nghề, gắn bó với nghề, yêu thương, công bằng với trẻ em, yêu thiên nhiên và nghệ thuật. Biết động viên, khích lệ trẻ trong quá trình giáo dục. Tác phong chuẩn mực, chuyên nghiệp, luôn có ý thức rèn luyện đạo đức nhà giáo.	MT3.1

CHUẨN ĐẦU RA	NỘI DUNG	MỤC TIÊU
CĐR12	Thường xuyên tự học tập, tự nghiên cứu, chủ động tham gia các hoạt động đào tạo bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Lập kế hoạch tự đào tạo, cải thiện trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin, thích ứng với sự thay đổi của xã hội và khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nghề nghiệp.	MT3.2
CĐR13	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, chủ động liên hệ, phối hợp gia đình, cộng đồng để hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ. Có ý thức, trách nhiệm cao trong công việc. Luôn mong muốn được học hỏi, đóng góp tích cực vào mục tiêu thúc đẩy sự nghiệp chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.	MT3.3
3.4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp		
	Sau khi tốt nghiệp ngành Giáo dục Mầm non, người học có thể thực hiện công việc ở các vị trí sau: Giảng dạy tại các trường Mầm non. Làm việc trong các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp có liên quan đến giáo dục và đào tạo. Có khả năng chuyển đổi việc làm phù hợp hoặc gần với ngành đào tạo theo nhu cầu của xã hội.	MT1 MT2 MT3
3.5. Khả năng học tập nâng cao trình độ		
	Có khả năng tiếp tục học tập, nâng cao trình độ thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non hoặc các lĩnh vực có liên quan.	MT3.2

4. Khối kiến thức và thời gian học

STT	Các khối kiến thức	Số tín chỉ	Đóng góp chuẩn đầu ra
1	Khối kiến thức đại cương	21	1, 2, 6, 11, 12, 13.
2	Khối kiến thức cơ sở	15	3, 7, 9, 10, 12, 13.
3	Khối kiến thức chuyên môn	47	4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13

4	Thực tập nghề nghiệp	6	3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13
5	Khóa luận tốt nghiệp	5	1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13
	Khối lượng kiến thức toàn khóa học (chưa bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh)	94	

5. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ tích lũy	Khối lượng chương trình			
			Tổng số tiết	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
5.1. Khối kiến thức đại cương		21/94	363	264	84	16
Các học phần bắt buộc: 21 TC						
CT31001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	5	75	73	0	2
CT31008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	35	25	8	2
CT31011	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	50	40	8	2
CT31033	Pháp luật	2	35	25	8	2
TL31013	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành	1	18	11	6	2
TI32053	Tin học	4	90	30	54	6
AV31001	Anh văn 1	2	40	20	18	2
AV31002	Anh văn 2	2	40	20	18	2
Các học phần bắt buộc (cấp chứng chỉ): 13 TC						
NK31002	Giáo dục thể chất 1	1	30	0	28	2
NK31003	Giáo dục thể chất 2	1	30	0	28	2
DT31001	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	11	165	160	0	5

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ tích lũy	Khối lượng chương trình			
			Tổng số tiết	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
5.2. Khối kiến thức cơ sở		15/94	274	176	102	14
Các học phần bắt buộc: 15 TC						
TL32057	Tâm lí học mầm non 1	2	36	24	10	2
TL32049	Tâm lí học mầm non 2	4	70	50	17	3
TL32050	Giáo dục học mầm non 1	2	36	24	10	2
TL32051	Giáo dục học mầm non 2	3	55	35	17	3
TL32052	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm mầm non 1	2	40	20	18	2
TL32047	Kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục mầm non	2	37	23	12	2
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành		47/94	1090	548	496	58
Các học phần bắt buộc: 43 TC						
NK32003	Mỹ thuật	2	35	25	8	2
MN32028	Múa cơ bản và dàn dựng chương trình ca múa nhạc mầm non	3	60	30	26	4
VH32009	Văn học thiếu nhi và phương pháp đọc, kể diễn cảm	2	40	20	18	2
MN32007	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	2	36	22	14	2
MN32016	Giáo dục hòa nhập	2	36	26	8	2
HS32104	Sinh lý trẻ lứa tuổi mầm non	2	40	26	12	2
MN32009	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	2	40	18	20	2
MN32011	Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học	2	36	22	14	2
MN32013	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho	2	36	22	14	2

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ tích lũy	Khối lượng chương trình			
			Tổng số tiết	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	trẻ mầm non					
MN32006	Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh	2	36	22	14	2
MN32010	Phương pháp cho trẻ làm quen với biểu tượng toán	2	36	22	14	2
AV31003	Tiếng Anh ứng dụng trong giáo dục mầm non	2	40	20	18	2
NK32075	Nhạc 1	2	45	15	28	2
NK32076	Nhạc 2	2	45	15	28	2
NK32078	Nhạc 3	2	45	15	28	2
TL32013	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo	2	40	20	18	2
MN32029	Hướng dẫn làm đồ chơi	2	45	15	28	2
MN32030	Giáo dục vệ sinh dinh dưỡng	2	40	20	18	2
MN32027	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2	2	40	20	16	4
MN32012	Phương pháp phát triển thể chất cho trẻ MN	2	36	22	14	2
Các học phần tự chọn: 4 TC						
MN32031	Tổ chức môi trường giáo dục trong trường mầm non	2	36	22	14	2
MN32032	Tổ chức cho trẻ trải nghiệm sáng tạo trong các hoạt động nghệ thuật	2	36	22	14	2

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ tích lũy	Khối lượng chương trình			
			Tổng số tiết	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
NK32077	Thế dục nhịp điệu cho trẻ mầm non	2	45	15	28	2
TL32017	Phương pháp nghiên cứu trẻ em	2	40	20	18	2
TL32058	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	40	20	18	2
MN32033	Tiếp cận dạy học STEAM và các phương pháp giáo dục hiện đại cho trẻ mầm non	2	36	22	12	2
NK32079	Phương pháp sử dụng đàn Organ trong dạy hát cho trẻ mầm non	2	50	10	38	2
5.4. Thực tập nghề nghiệp, khóa luận tốt nghiệp		11/94	493	157	326	10
DT32001	Thực tập sư phạm	6	90	0	180	0
DT32009	Khóa luận tốt nghiệp	5	75	50	100	0
Các học phần tự chọn thay thế Khóa luận tốt nghiệp: 5 TC						
TL32060	Quản lí trong giáo dục mầm non	2	36	24	10	2
TL32014	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non	2	36	24	10	2
TL32061	Giáo dục gia đình	2	36	24	10	2
MN32019	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục MN	3	55	35	16	4
CỘNG		94	2466	1285	1086	111

6. Ma trận chuẩn đầu ra môn học

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra												
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
6.1. Môn học đại cương														
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	x					x					x	x	x
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x					x					x	x	x
3	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	x					x					x	x	x
4	Pháp luật	x					x			x	x	x	x	x
5	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành	x					x			x	x	x	x	x
6	Tin học		x				x	x	x	x		x	x	x
7	Anh văn 1		x				x					x	x	x
8	Anh văn 2		x				x					x	x	x
9	Giáo dục thể chất 1					x	x	x			x	x	x	x
10	Giáo dục thể chất 2					x	x	x			x	x	x	x
11	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	x				x	x					x	x	x
6.2. Môn học cơ sở														
12	Tâm lí học mầm non 1			x			x	x		x	x	x	x	x
13	Tâm lí học mầm non 2			x			x	x		x	x	x	x	x
14	Giáo dục học mầm non 1			x			x	x		x	x	x	x	x
15	Giáo dục học mầm non 2			x			x	x		x	x	x	x	x
16	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm mầm non 1					x	x	x				x	x	x
17	Kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục mầm non			x			x		x	x	x	x	x	x

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra												
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
6.3. Môn học chuyên ngành														
18	Mỹ thuật									X				
19	Múa cơ bản và dàn dựng chương trình ca múa nhạc mầm non				X		X			X	X	X	X	X
20	Văn học thiếu nhi và phương pháp đọc, kể diễn cảm			X	X		X			X	X	X	X	X
21	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non			X	X		X			X	X	X	X	X
22	Thể dục nhịp điệu cho trẻ mầm non (Tự chọn)					X	X	X			X	X	X	X
23	Sinh lý trẻ lứa tuổi mầm non				X		X	X			X	X	X	X
24	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn				X		X	X			X	X	X	X
25	Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học			X	X		X			X	X	X	X	X
26	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non			X	X		X			X	X	X	X	X
27	Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh			X	X		X			X	X	X	X	X
28	Phương pháp cho trẻ làm quen với biểu tượng toán			X	X		X			X	X	X	X	X
29	Tiếng Anh ứng dụng trong giáo dục mầm non		X				X					X	X	X
30	Nhạc 1					X	X	X	X		X	X	X	X

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra												
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
31	Nhạc 2					X	X	X	X		X	X	X	X
32	Nhạc 3					X	X	X	X		X	X	X	X
33	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo			X	X		X			X	X	X	X	X
34	Hướng dẫn làm đồ chơi					X	X	X	X		X	X	X	X
35	Giáo dục vệ sinh dinh dưỡng				X	X	X	X			X	X	X	X
36	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2			X		X	X	X			X	X	X	X
37	Phương pháp phát triển thể chất cho trẻ MN			X	X	X	X	X		X	X	X	X	X
38	Tổ chức môi trường giáo dục trong trường mầm non (Tự chọn)					X	X		X	X	X	X	X	X
39	Tổ chức cho trẻ trải nghiệm sáng tạo trong các hoạt động nghệ thuật (Tự chọn)				X	X	X		X	X	X	X	X	X
40	Giáo dục hòa nhập				X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
41	Phương pháp nghiên cứu trẻ em (Tự chọn)			X	X		X				X	X	X	X
42	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục (Tự chọn)			X	X		X				X	X	X	X
43	Tiếp cận dạy học STEAM và các phương pháp giáo dục hiện đại cho trẻ mầm non (Tự chọn)			X	X		X			X	X	X	X	X

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra												
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
44	Phương pháp sử dụng đàn Organ trong dạy hát cho trẻ mầm non (Tự chọn)					x	x	x	x		x	x	x	x
6.4. Môn học thực tập nghề nghiệp, khóa luận tốt nghiệp														
45	Thực tập sư phạm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
46	Khóa luận tốt nghiệp					x	x	x			x	x	x	x
47	Quản lý trong giáo dục mầm non (Thay KLTN)	x					x			x	x	x	x	x
48	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non (Thay KLTN)			x		x	x	x	x			x	x	x
49	Giáo dục gia đình (Thay KLTN)	x		x		x	x	x	x			x	x	x
50	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục MN (Thay KLTN)	x					x			x	x	x	x	x

7. Quy trình đào tạo, đánh giá kết quả học tập và điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Thông tư 07/2023/TT-BGDĐT ngày 10/04/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

8.1. Phương pháp dạy học

STT	Phương pháp dạy học	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo												
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Thuyết trình – nêu vấn đề	x	x	x	x	x	x				x	x		

STT	Phương pháp dạy học	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo												
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	Thảo luận nhóm	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x
3	Thực hành – luyện tập		x		x	x	x	x	x	x	x		x	x
4	Nghiên cứu tình huống	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
5	Đóng vai			x		x		x		x		x		x
6	Trực quan		x		x	x	x	x	x				x	
7	Trò chơi			x		x	x	x		x				
8	Sơ đồ tư duy	x		x	x	x			x	x	x		x	x

8.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá

STT	Phương pháp kiểm tra đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo												
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Tự luận	x	x	x		x	x		x	x	x	x		
2	Bài tập lớn	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3	Thực hành		x		x	x	x	x	x				x	x
4	Vấn đáp													
5	Trắc nghiệm	x	x				x					x		
6	Bài tập cá nhân			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
7	Viết báo cáo			x	x	x		x	x	x	x		x	x
8	Thực tập					x			x	x			x	x

9. Các chương trình đào tạo trong nước và ngoài nước được tham khảo

Chương trình đào tạo ngành GDMN (trình độ đào tạo cao đẳng và trình độ đại học) của các Trường bao gồm: CĐMG TƯ TP.HCM, CĐMG TƯ Nha Trang, CĐMG TƯ Hà Nội, CĐSP Nam Định, CĐSP Bến Tre, CĐ Bình Phước, CĐSP Kon Tum, ĐHSP Hà Nội, ĐHSP TP.HCM, ĐH Sài Gòn, ĐH An Giang, ĐH Đồng Tháp.

10. Mô tả tóm tắt học phần

TT	Tên học phần	Số TC	Mô tả
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	5	Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.
3	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.
4	Pháp luật	2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các vấn đề: Nhà nước và Pháp luật; thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; ý thức pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa; một số ngành luật cơ bản: Luật Nhà nước - Hiến pháp 2013, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật Dân sự, Luật Hình sự và một số chuyên đề tự chọn (trong đó có pháp Luật quốc tế).
5	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành	1	Học phần đề cập những kiến thức cơ bản về nhà nước, quản lý hành chính nhà nước, quản lý ngành GD&ĐT, đường lối quan điểm của Đảng và nhà nước về GD&ĐT, Các văn bản quy phạm pháp luật về GD&ĐT, thực tiễn giáo dục địa phương.
6	Tin học	4	2 tín chỉ đầu: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về Tin học văn phòng, với mục đích củng cố lại những kiến thức đã được học ở phổ thông bao gồm: Windows, Microsoft Word, Microsoft Excel,

TT	Tên học phần	Số TC	Mô tả
			Microsoft Powerpoint. 2 tín chỉ còn lại: Cung cấp kiến thức nâng cao về các ứng dụng hỗ trợ trong giảng dạy và quản lý giáo dục mầm non. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong soạn bài giảng, tạo video, mô hình minh họa, đánh giá kết quả và viết báo cáo. Giới thiệu các phần mềm quản lý lớp học, hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ.
7	Anh văn 1	2	Môn học <i>Anh văn 1</i> cung cấp cho sinh viên từ vựng và cấu trúc ngữ pháp nhằm nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Anh theo các chủ đề: gặp gỡ mọi người; bản thân và tài sản; cuộc sống hàng ngày; thời gian rảnh rỗi.
8	Anh văn 2	2	Môn học <i>Anh văn 2</i> cung cấp cho sinh viên từ vựng và cấu trúc ngữ pháp nhằm nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Anh theo các chủ đề: những thăng trầm trong cuộc sống; truyền thông và công nghệ; nhà cửa và mua sắm; công việc và giải trí.
9	Giáo dục thể chất 1	1	Môn học giới thiệu cho sinh viên nắm được cách kiểm tra y học TDTT và biết cách vệ sinh trong tập luyện TDTT, trang bị cho sinh viên một số kỹ thuật bài tập thông qua các bài tập như nhảy cao, đẩy tạ, kết hợp với việc nâng cao tổ chức thể lực thông qua các bài tập khắc phục trọng lượng, bài tập thể dục thực dụng, bài tập thể dục với vòng.
10	Giáo dục thể chất 2	1	Học phần có vị trí vai trò rất quan trọng, cung cấp kiến thức cơ bản trong học tập và luyện tập môn cầu lông, nhằm nâng cao sức khỏe và giải trí một cách lành mạnh. Đáp ứng được tiêu chuẩn về sức khỏe đối với sinh viên do Bộ giáo dục quy định. Đây là học phần thứ 2 trong chương trình GDTC khối cao đẳng gồm 2 học phần (tín chỉ) cho nên đây là học phần cuối cùng để đánh giá tổ chức thể lực của sinh viên khi tham gia học chương trình GDTC ở trường Cao Đẳng.
11	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	11	Nội dung ban hành theo quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về dạy học học phần Quốc phòng – An ninh tại các trường Đại học, Cao

TT	Tên học phần	Số TC	Mô tả
			đăng.
12	Tâm lí học mầm non 1	2	Tâm lý học mầm non 1 là môn học nghiên cứu các hiện tượng tâm lí chung nhất của con người; nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về sự phát triển tâm lý trẻ, những đặc điểm tâm lý cơ bản, các hoạt động cơ bản của trẻ mầm non, một số nội dung cơ bản về tâm lý học dạy học và giáo dục, nhân cách người giáo viên Mầm non. Học xong môn này, người học có thể nắm bắt được các hiện tượng tâm lí cơ bản của con người, các quy luật nảy sinh, hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lí của con người nói chung, nắm được các quy luật trong sự phát triển tâm lý trẻ, các hoạt động chủ đạo cơ bản của trẻ giai đoạn tuổi mầm non. Đồng thời, tâm lí học mầm non 1 cũng cung cấp các kiến thức làm cơ sở cho việc học tập và nghiên cứu các học phần: Tâm lý học mầm non 2, giáo dục học mầm non, tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non ... cũng như các môn học có liên quan.
13	Tâm lí học mầm non 2	4	Học phần bao gồm các nội dung: Đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa của TLH trẻ em; lịch sử TLH trẻ em; quy luật phát triển tâm lý trẻ em; đặc điểm phát triển tâm lý trẻ sơ sinh phản xạ không điều kiện, tình trạng bất phân cảm giác, nhu cầu tiếp nhận ấn tượng từ thế giới bên ngoài, nhu cầu gắn bó với người lớn; đặc điểm phát triển tâm lý trẻ hai nhi: giao lưu cảm xúc trực tiếp, sự phát triển vận động, ngôn ngữ; sự phát triển các hoạt động và vận động tuổi ấu nhi; sự phát triển tâm lý của trẻ ấu nhi dưới ảnh hưởng của hoạt động với đồ vật; xuất hiện tiền đề của sự hình thành nhân cách của trẻ lên ba. Đặc điểm phát triển tâm lý, nhân cách trẻ trẻ mẫu giáo bao gồm: Sự phát triển hoạt động của trẻ mẫu giáo; sự phát triển tâm vận động của trẻ mẫu giáo; sự hình thành mặt xã hội trong nhân cách trẻ mẫu giáo; sự phát triển trí tuệ của trẻ mẫu giáo. Chuẩn bị tâm lý sẵn sàng cho trẻ vào trường tiểu học.
14	Giáo dục học	2	Nội dung chương trình môn học bao gồm: Những vấn

TT	Tên học phần	Số TC	Mô tả
	mầm non 1		đề khái quát về Giáo dục học với tư cách là một khoa học; sự phát triển nhân cách, vai trò của giáo dục và các yếu tố đối với sự hình thành và phát triển nhân cách; mục đích, nhiệm vụ giáo dục, khái quát chung về các nguyên lý giáo dục và con đường giáo dục; hoạt động sư phạm của người giáo viên mầm non; nhân cách và nghề của giáo viên mầm non.
15	Giáo dục học mầm non 2	3	Giáo dục học mầm non 2 cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức cơ bản về giáo dục học mầm non: Những vấn đề chung của giáo dục học mầm non; nội dung giáo dục mầm non: Giáo dục thể chất, giáo dục trí tuệ, giáo dục đạo đức, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục lao động; Phương pháp, hình thức giáo dục trẻ em trước tuổi đi học: Hoạt động với đồ vật, hoạt động vui chơi, hoạt động học tập, tổ chức ngày hội - ngày lễ - tham quan cho trẻ ở trường mầm non, tổ chức cuộc sống hàng ngày cho trẻ ở trường mầm non, chuẩn bị cho trẻ đến trường tiểu học.
16	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm mầm non 1	2	Học phần đề cập đến những nội dung: Kỹ năng giao tiếp, ứng xử tình huống sư phạm; Tìm hiểu hệ thống GDMN, các loại hình trường lớp, nhóm trẻ; vai trò, chức năng, nhiệm vụ của người GVMN; bổ sung nội dung chương trình chăm sóc - giáo dục trẻ theo chương trình GDMN mới; rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động đón trả và trẻ. Rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ nhà trẻ; hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo và hoạt động dạy học ở trường mầm non.
17	Kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục mầm non	2	Nội dung chương trình môn học bao gồm: Một số vấn đề chung về đánh giá trong giáo dục mầm non, những nội dung đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục mầm non, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục, hoạt động nghề nghiệp của người giáo viên mầm non; đánh giá sự phát triển của trẻ và những công cụ đo lường, đánh giá sự phát triển của trẻ.
18	Mỹ thuật	2	Học phần Mỹ thuật cung cấp kiến thức cơ bản về những vấn đề chung về nghệ thuật tạo hình, sơ lược tỷ lệ người, phóng tranh, vẽ tranh đề tài và tranh minh

TT	Tên học phần	Số TC	Mô tả
			họa. Giúp rèn luyện cho học viên một số kỹ năng cơ bản và cần thiết trong hoạt động giáo dục thẩm mỹ ở trường Mầm non. Học viên có khả năng trang trí trường học, lớp học, gồm các nội dung sau: Hình họa; Trang trí; Kẽ chữ, cắt chữ, kỹ thuật cắt dán, trang trí bảng bé ngoan, trang trí tường lớp Mẫu giáo; Nặn đất.
19	Múa cơ bản và dàn dựng chương trình ca múa nhạc mầm non	3	Học phần giữ một vị trí quan trọng trong chuyên ngành đào tạo mầm non. Trang bị cho sinh viên một số kiến thức và kỹ năng múa cơ bản. Hướng dẫn sinh viên cách biên soạn các bài vận động theo nhạc cho các bài hát trong chương trình giáo dục mầm non. Đồng thời giúp sinh viên hiểu thêm những vấn đề chung khái quát về nghệ thuật biên đạo múa. Phương pháp biên đạo tác phẩm âm nhạc mầm non. Giúp sinh viên hiểu được ý nghĩa và cách thức tổ chức các chương trình lễ hội ở trường mầm non. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng dàn dựng và tổ chức các tiết mục văn nghệ trong các lễ hội ở trường mầm non.
20	Văn học thiếu nhi và phương pháp đọc, kể diễn cảm	2	Môn học này gồm hai phần. Phần 1, trang bị kiến thức về văn học thiếu nhi. Cụ thể: Giới thiệu khái quát về văn học thiếu nhi Việt Nam và một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu sáng tác cho trẻ em. Phần 2, trang bị kiến thức về phương pháp đọc, kể diễn cảm văn học thiếu nhi cho sinh viên ngành Cao đẳng Sư phạm Mầm non qua đó rèn luyện cho người học kỹ năng đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học thiếu nhi.
21	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	2	Phương pháp hướng dẫn trẻ phát triển ngôn ngữ là nội dung quan trọng trong chương trình giáo dục mầm non giúp trẻ biết nói và sử dụng đúng tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp. Về mặt lý thuyết, nó cung cấp những kiến thức chung về khái niệm, vai trò nhiệm vụ và ý nghĩa của việc phát triển ngôn ngữ. Nhờ vậy, chương trình giúp sinh viên nắm được đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non trong từng độ tuổi. Nắm được đặc điểm phát âm, vốn từ và ngữ pháp của trẻ mầm non Về mặt thực tiễn, môn học cung cấp những hình thức, phương pháp, nội dung. Trên cơ sở đó giúp cho người

TT	Tên học phần	Số TC	Mô tả
			học dễ dàng nắm rõ nội dung phương pháp và biết áp dụng vào các loại bài tiết cụ thể để có những tiết giảng hấp dẫn lý thú với trẻ.
22	Thể dục nhịp điệu cho trẻ mầm non (Tự chọn)	2	Môn học nhằm trang bị cho học viên nắm được các nguyên lý kỹ thuật động tác của bài tập thể dục tay không, nguyên lý kỹ thuật các bài tập ép dẻo cơ thể. Nguyên lý kỹ thuật và phương pháp giảng dạy, biên soạn các bài tập thể dục nhịp điệu mầm non theo từng độ tuổi, nguyên lý kỹ thuật ghép nhạc với động tác. Thực hành tập luyện đơn lẻ động tác ghép với nhạc, thực hành tập luyện tổ hợp động tác ghép với nhạc, thực hành hoàn thiện các bài thể dục nhịp điệu ghép với bài nhạc.
23	Sinh lý trẻ lứa tuổi mầm non	2	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về đặc điểm cơ thể trẻ em, mối quan hệ giữa các cơ quan, bộ phận trong cơ thể, tác động phối hợp lên sự phát triển thể chất. Người học đánh giá được chỉ số tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non theo từng thời kỳ, vận dụng kiến thức môn học trong chăm sóc khoa học và phù hợp với thể trạng khác nhau của từng nhóm trẻ. Cung cấp kiến thức tiên quyết cho các học phần khác như: Tâm lý học, Giáo dục thể chất, Phòng bệnh - Đảm bảo an toàn, Vệ sinh dinh dưỡng,...
24	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	2	Trang bị cho người học một số kiến thức về bệnh tật của trẻ em ở Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung, giúp người học biết được nguyên nhân, triệu chứng, điều trị và cách phòng một số bệnh tật thông thường, phổ biến của trẻ em. Qua đó giúp người học biết cách phòng, sơ cứu một số bệnh thường gặp ở trẻ em. Rèn luyện một số kỹ năng về sơ cứu một số tai nạn thường gặp ở trẻ.
25	Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học	2	Môn học cung cấp một số hiểu biết về đặc điểm tâm lý liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ, cung cấp kiến thức chung về khái niệm, vai trò, nhiệm vụ, ý nghĩa và các phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học. Từ đó, môn học giúp cho sinh viên thấy được vai trò của văn học đối với sự phát triển toàn

TT	Tên học phần	Số TC	Mô tả
			diện nhân cách trẻ, nắm được cách thức vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học. Môn học giúp sinh viên biết cách đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học, cung cấp được phương pháp tiến hành các dạng hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học ở mỗi độ tuổi. Trên cơ sở đó giúp cho người học biết cách tổ chức các dạng hoạt động cụ thể hướng dẫn trẻ làm quen với tác phẩm văn học.
26	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	2	Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về các thể loại hoạt động tạo hình cho trẻ ở trường mầm non. Từ đó giúp sinh viên nắm bắt các phương pháp, biện pháp và hình thức tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ theo các lứa tuổi. Sinh viên phát triển nhận thức đúng về bộ môn và có ý thức nghiên cứu thực hành thường xuyên nhằm làm quen với các dạng hoạt động tạo hình khác nhau để phát triển sự sáng tạo của bản thân, biết vận dụng những hiểu biết vào công tác giáo dục trẻ.
27	Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh	2	Qua môn học này trang bị cho sinh viên một số vấn đề lý luận chung về MTXQ, đồng thời giúp sinh viên nắm vững mục đích, nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, điều kiện, phương tiện cho trẻ KPKH về môi trường xung quanh. Hướng dẫn sinh viên cách lập kế hoạch tổ chức hoạt động cho trẻ KPKH về MTXQ ở trường Mầm non.
28	Phương pháp cho trẻ làm quen với biểu tượng toán	2	Trang bị cho sinh viên một hệ thống cơ sở lý luận như: Một số kiến thức cơ bản về bộ môn, những vấn đề lý luận về quá trình cho trẻ mầm non làm quen với toán cũng như những kiến thức cơ bản về phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với từng biểu tượng toán học; đồng thời rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng thực hiện phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với toán (Lập kế hoạch, sử dụng trò chơi, đồ dùng dạy học hợp lý,...) và rèn luyện ý thức nghề nghiệp trong sinh viên.
29	Tiếng Anh ứng dụng trong giáo dục mầm	2	<i>Tiếng Anh ứng dụng trong giáo dục mầm non</i> cung cấp cho sinh viên các từ vựng, cấu trúc đơn giản, trò chơi, bài hát và câu chuyện tiếng Anh liên quan đến chủ đề

TT	Tên học phần	Số TC	Mô tả
	non		như: lớp học; cơ thể con người; màu sắc, con số, hình dạng; hoạt động hàng ngày; gia đình, bạn bè; nhà cửa; nghề nghiệp.
30	Nhạc 1	2	<i>Về nhạc lý:</i> Cung cấp kiến thức giúp học viên nắm được tên nốt nhạc, các ký hiệu dấu trong âm nhạc, hàng âm, thang âm, cung, bậc, quãng, nhịp phách, cao độ, trường độ, nhịp, phách,... Công thức cấu tạo hợp âm: 3 trưởng, 3 thứ, 3 trưởng bảy, 3 thứ bảy. Rèn luyện kỹ năng dịch giọng cho một bài hát. <i>Về hát nhạc:</i> Cung cấp và rèn luyện giúp học viên nắm được giọng của bài hát, kiến thức và kỹ năng cần thiết nhất đủ để thực hành hát được các bài hát trong chương trình giáo dục âm nhạc mầm non, như: nắm được tên nốt nhạc, hàng âm, thang âm, cung, bậc, quãng, cao độ, trường độ, nhịp, phách; Cách vỗ tay theo nhịp, theo phách, theo tiết tấu nhanh, theo tiết tấu chậm kết hợp thực hiện cho một bài hát,... Học viên có thể tự luyện để hát tốt các bài hát bằng phương pháp xướng âm, phương pháp dịch giọng kết hợp những kỹ thuật ca hát đã được rèn luyện trong quá trình học tập.
31	Nhạc 2	2	Nội dung học phần bao gồm một số kiến thức và rèn luyện kỹ năng về: Luyện ngón; luyện tập đàn bài hát ở các giọng Đô trưởng, Sol trưởng, Pha trưởng, Rê trưởng. Thực hành các thế bấm của hợp âm trưởng: C; F; G; D, hợp âm bảy: C7; F7; G7; D7, hợp âm thứ: Cm; Fm; Dm; Gm, hợp âm thứ bảy: Cm7; Fm7; Dm7; Gm Thực hành các bài hát nhịp 2/4, 4/4, 3/4, 3/8.
32	Nhạc 3	2	Nhạc 3 là tên gọi của một bộ môn nghệ thuật kết hợp với các kỹ năng để thực hiện các hoạt động âm nhạc trong chương trình mầm non sao cho sinh động và truyền tải hết kiến thức cần cung cấp. Bao gồm hai nhiệm vụ chính. Thứ nhất là truyền tải cho sinh viên biết được cách tổ chức hoạt động âm nhạc trong trường mầm non. Trình tự, và sự kết hợp như thế nào để thực hiện cho từng trọng tâm tiết dạy: Tiết trọng tâm nghe

TT	Tên học phần	Số TC	Mô tả
			hát, tiết tọng tâm dạy vận động, tiết tọng tâm dạy hát, tiết biểu diễn văn nghệ. Thứ hai là hướng dẫn sinh viên biết vận dụng các phương pháp dạy học âm nhạc: Phương pháp trực quan, đàm thoại, sử dụng tranh ảnh, sử dụng lời nói,... Qua học phần này, sinh viên nắm được cách tổ chức các hoạt động âm nhạc và phương pháp dạy học âm nhạc ở trường mầm non. Sinh viên phải nắm vững các bước trình tự của các hoạt động để xây dựng các tiết học cho hợp lý, linh hoạt hiệu quả đối với lớp học mình phụ trách và phù hợp với từng độ tuổi.
33	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo	2	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về trò chơi trẻ em, gồm: Khái niệm hoạt động vui chơi; ý nghĩa của hoạt động vui chơi. Học viên hiểu được quá trình hình thành và phát triển các loại trò chơi ở trẻ tuổi mầm non. Vai trò của người lớn với sự hình thành và phát triển các trò chơi trẻ em tuổi mầm non. Từ đó phát triển năng lực tổ chức giờ chơi của trẻ ở trường mầm non.
34	Hướng dẫn làm đồ chơi	2	Cung cấp kiến thức cơ bản về đặc điểm, tác dụng ý nghĩa giáo dục của các dạng đồ chơi đối với sự phát triển của trẻ và một số kỹ năng thực hành làm đồ chơi cho sinh viên. Từ đó giúp sinh viên nắm bắt các phương pháp biện pháp và hình thức tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ theo các lứa tuổi. Môn học chủ yếu hướng dẫn sinh viên thực hiện các kỹ năng làm đồ chơi phục vụ công tác giáo dục trẻ và biết trang trí lớp học phù hợp lứa tuổi của trẻ.
35	Giáo dục vệ sinh dinh dưỡng	2	Trang bị một số kiến thức cơ bản bảo khoa học về vệ sinh, vệ sinh cho trẻ và vệ sinh ở trường mầm non. Trang bị những kiến thức khoa học về dinh dưỡng và dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh dinh dưỡng cho trẻ mầm non. Hình thành cho sinh viên những phương pháp khoa học về vệ sinh và dinh dưỡng trong quá trình chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non, phù hợp với từng độ tuổi và nắm được các phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục dinh dưỡng – sức khỏe cho trẻ mầm non

TT	Tên học phần	Số TC	Mô tả
			theo hướng tích hợp.
36	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2	2	Rèn luyện cho giáo viên một số kỹ năng nghề cơ bản của người giáo viên trong trường mầm non; kỹ năng lập kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ ở trường Mầm non; kỹ năng thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách ở trường mầm non; kỹ năng tổ chức các hoạt động chăm sóc, vệ sinh cho trẻ trong ngày; kỹ năng giao tiếp và xử lý các tình huống sư phạm trong thực tiễn tổ chức các hoạt động ở trường mầm non.
37	Phương pháp phát triển thể chất cho trẻ MN	2	Môn học trang bị cho người học một số khái niệm về giáo dục thể chất, các loại bài tập thể chất cho trẻ mầm non, đặc điểm phát triển về cơ thể cũng như đặc điểm phát triển về vận động của trẻ mầm non. Đồng thời, môn học cung cấp cho người học cơ sở lý luận của phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non, các hình thức tổ chức hoạt động và phương pháp tiến hành luyện tập các loại bài tập thể chất cho trẻ mầm non. Từ đó, giúp người học biết cách lập kế hoạch tổ chức hoạt động và đánh giá việc giáo dục thể chất cho trẻ trong trường mầm non
38	Tổ chức môi trường giáo dục trong trường mầm non (Tự chọn)	2	Những vấn đề chung và một số yêu cầu của việc tổ chức môi trường giáo dục cho trẻ trong trường mầm non. Một số mô hình giáo dục ở các nước tiên tiến trên thế giới. Hướng dẫn lập kế hoạch hoạt động tương tác của trẻ với môi trường giáo dục trong trường Mầm non.
39	Tổ chức cho trẻ trải nghiệm sáng tạo trong các hoạt động nghệ thuật (Tự chọn)	2	Một số vấn đề chung về việc tổ chức cho trẻ trải nghiệm sáng tạo thông qua các hoạt động nghệ thuật. Hướng dẫn cho trẻ trải nghiệm sáng tạo thông qua hoạt động tạo hình, thông qua hoạt động âm nhạc, thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học. Cách đánh giá trải nghiệm sáng tạo thông qua các hoạt động nghệ thuật của trẻ.
40	Giáo dục hòa nhập	2	Đối tượng, nhiệm vụ, nguyên tắc, lịch sử, mục tiêu của ngành khoa học giáo dục đặc biệt. Lịch sử phát triển của giáo dục đặc biệt, quan điểm và các hình thức tổ chức giáo dục và các dịch vụ liên quan của giáo dục

TT	Tên học phần	Số TC	Mô tả
			đặc biệt. Các kiến thức cơ bản về GDHN: Khái niệm, mục tiêu, nhiệm vụ, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện giáo dục hòa nhập, quy trình giáo dục hòa nhập và các yếu tố thực hiện. Có khả năng ứng dụng phương pháp dạy học tích cực dưới nhiều hình thức khác nhau trong giáo dục đặc biệt- giáo dục hòa nhập.
41	Phương pháp nghiên cứu trẻ em (Tự chọn)	2	Học phần cung cấp kiến thức về phương pháp luận nghiên cứu trẻ em; Các quan điểm tiếp cận duy vật biện chứng lịch sử trong nghiên cứu trẻ em. Ứng dụng phương pháp nghiên cứu thông dụng trong nghiên cứu khoa học về trẻ em, gồm: phương pháp nghiên cứu lý luận, phương pháp quan sát, phương pháp thực nghiệm, trắc nghiệm, điều tra viết,
42	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục (Tự chọn)	2	Học phần bao gồm một số nội dung về khoa học giáo dục và nghiên cứu giáo dục; quan điểm tiếp cận và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục. Học viên được cung cấp kiến thức về các bước trong logic tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học, có hiểu biết về cách đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học, ứng dụng trong nghiên cứu khoa học lĩnh vực giáo dục mầm non.
43	Tiếp cận dạy học STEAM và các phương pháp giáo dục hiện đại cho trẻ mầm non (Tự chọn)	2	Cung cấp kiến thức khoa học, chính xác về lịch sử phát triển, đặc trưng, mục tiêu, nguyên tắc vận dụng phương pháp dạy học STEAM và các phương pháp hiện đại khác như Montessori, Reggio Emilia, Steiner/Waldorf,... trong giáo dục mầm non.
44	Phương pháp sử dụng đàn Organ trong dạy hát cho trẻ mầm non (Tự chọn)	2	Học phần cung cấp kiến thức lý thuyết và tăng cường thời gian thực hành luyện tập, giúp học viên hiểu và phát triển kỹ năng đọc nốt nhạc và luyện nghe nốt nhạc trên đàn Organ. Học viên có khả năng kết hợp kiến thức từ các học phần Nhạc 1, Nhạc 2, Nhạc 3 đã học để vận dụng sáng tạo nhạc cụ đàn organ trong dạy học hát tại trường mầm non.
45	Thực tập sư phạm	6	Tham gia các hoạt động rèn luyện kỹ năng sau: Chăm sóc, giáo dục, quản lý và tổ chức thực hiện chương

TT	Tên học phần	Số TC	Mô tả
			trình giáo dục trong trường, lớp mầm non; thiết kế và thực hiện chương trình phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn của cơ sở thực hành theo hướng tích hợp. Tiếp cận, xử lý và vận dụng linh hoạt những thông tin khoa học mới của ngành học vào hoạt động thực tiễn của GDMN; sử dụng các phương tiện phục vụ cho hoạt động chăm sóc-giáo dục trẻ
46	Khóa luận tốt nghiệp	5	Đảm bảo đầy đủ các điều kiện sau: Có 1 tiểu luận đạt từ 8 trở lên; Đã tích lũy tối thiểu 80% số tín chỉ theo quy định của ngành đào tạo; Có điểm trung bình chung tích lũy từ đầu khóa học đến thời điểm làm khóa luận đạt từ 2.50 trở lên.
47	Quản lí trong giáo dục mầm non (Thay KLTN)	2	Học phần bao gồm các nội dung về quản lý giáo dục: Khái niệm, chức năng, các nguyên tắc, các phương pháp quản lý giáo dục; các văn bản về quản lý giáo dục và GDMN. Mục tiêu, nhiệm vụ, các yêu cầu đối với quản lý GDMN; nội dung, các biện pháp quản lý nhóm, lớp mầm non; xây dựng kế hoạch về công tác quản lý nhóm, lớp mầm non.
48	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non (Thay KLTN)	2	Học phần bao gồm các nội dung như sau: khái niệm chung hành vi, hành vi văn hóa, quá trình hình thành và phát triển hành vi văn hóa, đặc điểm phát triển hành vi văn hóa cho trẻ theo từng độ tuổi. Nội dung, nguyên tắc giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ, các phương pháp giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ dưới 6 tuổi và giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ đặc biệt.

TT	Tên học phần	Số TC	Mô tả
49	Giáo dục gia đình (Thay KLTN)	2	Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về gia đình và giáo dục gia đình: khái niệm chung về gia đình, phân loại gia đình; gia đình là môi trường văn hóa gần nhất và sớm nhất đối với trẻ em; các loại gia đình; các chức năng cơ bản của gia đình; các mối quan hệ chủ yếu trong gia đình; mục tiêu giáo dục con trong gia đình; giáo dục trẻ con chưa đến tuổi học tiểu học; giáo dục con là học sinh; giáo dục con tuổi thanh niên mới lớn – học sinh THPT; mối quan hệ của gia đình, nhà trường và xã hội.
50	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục MN (Thay KLTN)	3	Các quan điểm xây dựng và phát triển chương trình GDMN, Giới thiệu một số chương trình giáo dục ở các nước tiên tiến. Tổ chức thực hiện chương trình GDMN theo quan điểm tích hợp. Hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức môi trường giáo dục ở trường mầm non. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng một số phần mềm vui học và việc sử dụng bộ chuẩn để đánh giá sự phát triển của trẻ ở trường mầm non.

11. Hướng dẫn sử dụng chương trình

11.1. Cơ sở thiết kế Chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non

- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 13/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, về Chương trình giáo dục mầm non, ban hành kèm theo Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non.

- Thông tư số 07/2023/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 04 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên (Theo QĐ số 95/QĐ-CDSP ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu)

- Hướng dẫn của Bộ Giáo dục & Đào tạo về thời lượng và nội dung của các học phần thuộc nhóm kiến thức giáo dục đại cương.

- Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin truyền thông quy định về chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Khung năng lực ngoại ngữ 06 bậc dùng cho Việt Nam, ban hành kèm theo thông tư 01/2014/TT- BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 14/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số cho người học; Văn bản số 2957/BGDĐT-GDDH ngày 11/06/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc triển khai Khung năng lực số tại các cơ sở đào tạo.

- Tham khảo các chương trình đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Mầm non hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của các trường Đại học, Cao đẳng khác.

11.2. Thời gian và kế hoạch đào tạo

- Chương trình được thiết kế để đào tạo chuyên ngành Giáo dục Mầm non đạt trình độ cao đẳng sư phạm.

- Một năm học có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ có ít nhất 15 tuần thực học, 01 tuần dự trữ và 3 tuần thi, kiểm tra. Ngoài hai học kỳ chính, nhà trường tổ chức thêm một học kỳ hè để sinh viên thi lại, học lại, học cải thiện hoặc sinh viên học giỏi có thể học trước nhằm kết thúc sớm thời gian học tập. Mỗi học kỳ hè có ít nhất 5 tuần thực học và một tuần thi, kiểm tra.

- Các học phần, các nội dung hoạt động trong toàn khóa học được bố trí, sắp xếp lên kế hoạch hợp lý theo trình tự thời gian thành quy trình đào tạo một cách khoa học do Hiệu trưởng quyết định.

- Các học phần thuộc nhóm kiến thức giáo dục đại cương là kiến thức bắt buộc. Thời lượng và nội dung các học phần này theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

11.3. Điều kiện thực hiện chương trình

- Về giảng viên: Giảng viên tham gia giảng dạy chương trình phải có trình độ từ Đại học trở lên, có kinh nghiệm giảng dạy ở Đại học và Cao đẳng, đã qua lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, có lòng yêu nghề và nhiệt huyết với sự nghiệp giáo dục. Ngoài giảng viên cơ hữu, định kỳ Nhà trường mời giảng viên thỉnh giảng của các trường Đại học chuyên ngành có kinh nghiệm hoặc giáo sư có uy tín trong và ngoài nước tham gia giảng dạy, hội thảo chuyên đề hoặc giao lưu với sinh viên về Toán học.

- Về phương pháp giảng dạy: Chủ yếu áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến, tích cực với mục tiêu lấy người học làm trung tâm. Phát huy tính chủ động, sáng tạo, khuyến khích người học trong việc tiếp cận, chiếm lĩnh tri thức, đặc biệt

đối với các học phần chuyên ngành. Tăng cường rèn luyện kỹ năng thực hành và thực tế tại cơ sở.

- Về phương tiện giảng dạy và học tập: Đảm bảo tiêu chuẩn về phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng học đa năng với trang thiết bị đa phương tiện (máy tính, máy chiếu,...) nhằm hỗ trợ người dạy và người học khai thác tối đa ứng dụng khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực chuyên ngành. Thư viện cung cấp đầy đủ giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo phục vụ người dạy và người học trong quá trình giảng dạy và học tập.

11.4. Quy trình tổ chức đào tạo

- Hiệu trưởng ký quyết định ban hành chương trình đào tạo để triển khai thực hiện trong phạm vi Nhà trường.

- Phòng Đào tạo và Hợp tác quốc tế theo dõi các khoa chuyên môn liên quan thực hiện các hoạt động dạy và học; điều chỉnh và bổ sung chương trình đào tạo theo yêu cầu thực tế đáp ứng nhu cầu của ngành giáo dục và xã hội.

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY DỰ KIẾN

STT	Mã HP	Tên môn học	Số tín chỉ		Học phần học trước
			Bắt buộc	Tự chọn	
Học kỳ I			18	0	
1	NK31002	Giáo dục thể chất 1	1		
2	CT31001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	5		
3	AV31001	Anh văn 1	2		
4	TL32057	Tâm lí học mầm non 1	2		
5	MN32028	Múa cơ bản và dàn dựng chương trình ca múa nhạc mầm non	3		
6	NK32003	Mỹ thuật	2		
7	VH32009	Văn học thiếu nhi và phương pháp đọc, kể diễn cảm	2		
8	NK32075	Nhạc 1 (Nhạc lí, hát nhạc)	2		
Học kỳ II			20	2	
1	TL32050	Giáo dục học mầm non 1	2		
2	AV31002	Anh văn 2	2		Anh văn 1
3	CT31003	Giáo dục pháp luật	2		
4	NK31003	Giáo dục thể chất 2	1		Giáo dục thể chất 1
5	CT31008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin
6	TL32049	Tâm lý học mầm non 2	4		Tâm lý học MN 1
7	NK32076	Nhạc 2 (nhạc cụ)	2		
8	TI32053	Tin học	4		
9	HS32104	Sinh lý trẻ lứa tuổi mầm non	2		
10	TL32017	Phương pháp nghiên cứu trẻ em		2	Tâm lí học mầm non 1, 2 và giáo dục học mầm non 1.
11	NK32077	Thể dục nhịp điệu cho trẻ mầm non		2	
12	MN32032	Tổ chức cho trẻ trải nghiệm sáng tạo		2	

STT	Mã HP	Tên môn học	Số tín chỉ		Học phần học trước
			Bắt buộc	Tự chọn	
		thông qua các hoạt động nghệ thuật			
Học kỳ III			18	2	
1	CT31011	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin, TTHCM
2	TL32051	Giáo dục học mầm non 2	3		Giáo dục học 1
3	AV31003	Tiếng Anh ứng dụng trong giáo dục mầm non	2		Anh văn 1, 2
4	TL32052	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	2		Tâm lý học mầm non 1,2 và Giáo dục học mầm non 1
5	NK32078	Nhạc 3 (Tổ chức và phương pháp giáo dục âm nhạc)	2		
6	MN32009	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	2		
7	MN32011	Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học	2		
8	MN32029	Hướng dẫn làm đồ chơi	2		
9	NK32079	Phương pháp sử dụng đàn Organ trong dạy hát cho trẻ mầm non		2	
10	MN32031	Tổ chức môi trường giáo dục trong trường mầm non		2	
11	TL32058	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục		2	Tâm lý học mầm non 1, 2 và Giáo dục học mầm non 1, 2
Học kỳ IV			16	0	
1	DT31002	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	11		
2	MN32006	Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh	2		

STT	Mã HP	Tên môn học	Số tín chỉ		Học phần học trước
			Bắt buộc	Tự chọn	
3	MN32010	Phương pháp cho trẻ làm quen với biểu tượng toán	2		
4	MN32013	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	2		
5	DT32002	Thực tập sư phạm 1	2		Các học phần về Phương pháp
6	MN32007	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	2		
7	TL32013	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mẫu giáo	2		
8	MN32012	Phương pháp phát triển thể chất cho trẻ mầm non	2		
9	MN32030	Giáo dục vệ sinh dinh dưỡng	2		
Học kỳ V			7	7	
1	TL32047	Kiểm tra đánh giá kết quả GDMN	2		
2	MN32033	Tiếp cận dạy học STEAM và các phương pháp giáo dục hiện đại cho trẻ mầm non		2	
3	MN32027	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2	2		
4	TL31013	Quản lý HCNN và quản lý ngành GDĐT	1		
5	MN32016	Giáo dục hòa nhập	2		
6	TL32060	Quản lý trong giáo dục mầm non		2	Tự chọn của khóa luận TN là 5TC
7	TL32014	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non		2	Tự chọn của khóa luận TN là 5TC
8	TL32061	Giáo dục gia đình		2	Tự chọn của khóa luận TN là 5TC

STT	Mã HP	Tên môn học	Số tín chỉ		Học phần học trước
			Bắt buộc	Tự chọn	
9	MN32019	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục MN.		3	Tự chọn của khóa luận TN là 5TC
10	DT32009	Khóa luận tốt nghiệp		5	Tự chọn của khóa luận TN là 5TC
		Học kỳ VI	4		
1	DT32004	Thực tập sư phạm 2	4		Thực tập sư phạm 1
Tổng số đơn vị tín chỉ toàn khóa (chưa kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - An ninh)			94		